

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 18/05/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLO+TD1+P2	7:25	10+11+1	0+0+0		8+10+4	0+0+0	chuyen 2 CLO-TD1
2		PVD1+MRM+RP3	7:25	13+8+1	0+0+0		10+8+4	0+0+0	
3		CTC1+RP2+CLO	9:25	1+1+18	0+0+0		0+2+20	0+0+0	chuyen 1 CTC1-RP2
4		TD2+TD1	9:25	6+16	0+0		0+22	0+0	
5		TD1+PVD1	11:25	15+6	0+0		3+19	0+0	

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/05/2022	TO: CLO - TD1 - P2	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: HUNG - Mạnh - Vũ	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VOROBYEV SERGEY	CLO	34	1	5	25	95	KHOAN	Russian
2	BUI ĐỨC LUÂN	CLO	35	1	4		76	KHOAN	Vietnamese
3	VŨ NGỌC LUÂN	CLO					90	KHOAN	Vietnamese
4	CHU ĐỨC AI	CLO	30	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
5	ĐỖ HUY BÌNH	CLO	33	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN DUY NAM	CLO	26	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM VĂN ĐUỐC	CLO	27	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN QUANG HUY	CLO	29	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
9	QUÁCH VĂN THĂNG	CLO	28	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
10	CAO VĂN VIỆT	CLO	24-25	2	11		75	KHOAN	Vietnamese
11	FOK S.I.	TD1	07	1	7	50	125	KHOAN	Russian
12	PHẠM XUÂN HIỆU	TD1	15	1	2		60	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM VIỆT HÙNG	TD1	06	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ VĂN NGUYỄN	TD1	08	1	3		58	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN MINH SƠN	TD1	09	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN TIỀN	TD1	10	1	2		84	KHOAN	Vietnamese
17	HOANG ANH TUÂN	TD1	12	1	14		84	KHOAN	Vietnamese
18	VŨ MẠNH HAI	TD1	11	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
19	TRỊNH CAO TRỌNG	TD1	13	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN GIN	TD1	14	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
21	UVAYSOV ABDULAKHI	TD1					105	KHOAN	Russian
22	BAGRAMOV	P2	53	1	14	18	96	KH-THAC	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	10	10	49	785	25	8		CHUYEN 2 PAX TU CLO SANG TD1
2	TD1	11	10	50	885	50	10		
3	P2	1	1	14	96	18	4		
TOTAL		22	21	113	1.766	93	22		
WEIGHT KG				113	1.766	93			

GRAND TOAL: 1.972 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/05/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: PVD1 - MRM - RP3	CREW: VThắng - VLinh - NNam	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ QUANG CƯỜNG	PVD1	47	1	9		78	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN ĐĂNG PHƯỚC	PVD1	46	1	12		73	PVDRILLI	Vietnamese
3	TRẦN THẾ HIỂN	PVD1	45	1	10		68	PVDRILLI	Vietnamese
4	ERWAN TURLIN	PVD1	84	1	10		88	PVDRILLI	French
5	PHẠM ANH TUÂN	PVD1	48	1	12		88	PVDRILLI	Vietnamese
6	NGUYỄN GIANG TRUNG	PVD1	82-83	2	12		70	PVDRILLI	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN ĐẠI	PVD1	42	1	13		67	PVDRILLI	Vietnamese
8	HỒ TRỌNG ĐOÀN	PVD1	86	1	10		72	PVDRILLI	Vietnamese
9	NGUYỄN TRUNG CƯỜNG	PVD1	49	1	8		77	PVDRILLI	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN THÀNH	PVD1	53	1	5		73	PVDRILLI	Vietnamese
11	BUI SỸ TRƯỞNG	PVD1	85	1	7		62	PVDRILLI	Vietnamese
12	NGUYỄN BA TUÂN	PVD1	50	1	4		65	PVDRILLI	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN BIÊN	PVD1	43-44	2	10		70	PVDRILLI	Vietnamese
14	ZHURAVLEV ANATOLII	MRM	07	1	7		77	AMNGR	Russian
15	SUVOROV YURII	MRM	08-09	2	20		117	AMNGR	Russian
16	ZHIGALO ALEKSANDR	MRM	02-03	2	20		88	AMNGR	Russian
17	SELIVANOV VLADISLAV	MRM	04-05	2	15		75	AMNGR	Russian
18	SHAKIN MIKHAIL	MRM	900.01	2	12		80	AMNGR	Russian
19	HOANG VAN THU	MRM	06	1	6		70	AMNGR	Vietnamese
20	NGUYEN HONG MINH	MRM	98-99	2	20		78	AMNGR	Vietnamese
21	NGUYỄN VIỆT TRUNG	MRM	10	1	15		88	KHOAN	Vietnamese
22	ĐINH TIỀN DŨNG	RP3				55	78	T-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	13	15	122	951	0	10		
2	MRM	8	13	115	673	0	8		
3	RP3	1	0	0	78	55	4		
TOTAL		22	28	237	1.702	55	22		
WEIGHT KG				237	1.702	55			

GRAND TOAL: 1.994 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/05/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:40
FLIGHT: 3	TO: CTC1 - RP2 - CLO	CREW: HUNG - Mạnh - Vũ	ETA: 11:20
XANH-2			

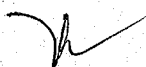
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TIỀN THỨC	CTC1	91	1	5	40	82	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN HAI SANG	RP2	65	1	5	28	61	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM ĐÌNH BẢO	CLO	16	1	8		61	KHOAN	Vietnamese
4	ĐẶNG DUY LÝ	CLO	13	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN PHỒN	CLO	12	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN CHÍ NGHIỆP	CLO	28	1	3		82	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN SĨ LONG	CLO	09	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN ĐOÀN SƯU	CLO	10	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
9	TU QUỐC VIỆT	CLO	08	1	12		67	KHOAN	Vietnamese
10	PHAN THANH TÂM	CLO	14	1	10		73	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN VINH	CLO	11	1	9		71	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN PHÚ VINH	CLO	21	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	CLO	07	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
14	VƯƠNG NGỌC HOÀN	CLO	18	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM TẤT LỰC	CLO	01,30	2	8		71	KHOAN	Vietnamese
16	ĐOÀN MINH TRUNG	CLO	17	1	7		71	KHOAN	Vietnamese
17	HOANG VĂN SANG	CLO	19	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ VĂN TUẤN	CLO	20	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN CUÔNG	CLO	15	1	7		56	PSV	Vietnamese
20	VŨ VĂN THÂM	CLO	29	1	6		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

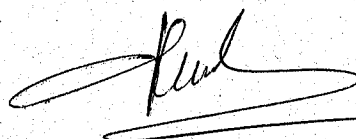
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTC1	1	1	5	82	40	0 +1		CHUYEN 01 PAX TU CTC1 SANG RP2
2	RP2	1	1	5	61	28	2		
3	CLO	18	19	118	1.199	0	20		
TOTAL		20	21	128	1.342	68	22		
WEIGHT KG				128	1.342	68			

GRAND TOAL: 1.538 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/05/2022	TO: TD2 - TD1	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:45
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: VThắng - VLin - NNam	ETA: 11:25
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TIEN SY	TD2	33,36	2	20		56	DQS	Vietnamese
2	NGUYEN QUOC PHI	TD2	35	1	6		75	DQS	Vietnamese
3	NGUYEN VAN PHAN	TD2	34	1	6		68	DQS	Vietnamese
4	DUONG BINH NGUYEN	TD2	29	1	13	15	59	DQS	Vietnamese
5	VÔ ĐĂNG TRƯỞNG	TD2	31-32	2	20		74	DQS	Vietnamese
6	MAI XUAN TUNG	TD1	02	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
7	ĐINH XUAN HOA	TD1	28	1	2		62	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG VAN MINH	TD1	03	1	2		66	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN BAO	TD1	09	1	9		81	KHOAN	Vietnamese
10	ĐINH VAN DIEN	TD1	06	1	2		72	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM ĐANG NINH	TD1	05	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN NAM	TD1					72	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN XUAN MANH	TD1	29	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
14	PHAM DOI	TD1	01	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN NGOC THAI	TD1	30	1	2		79	KHOAN	Vietnamese
16	VU VAN KIEN	TD1	07	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN ĐUC THANH	TD1	99	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ TRỌNG TUYẾN	TD1	31	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
19	MAI TUAN KIET	TD1	32	1	10		76	KHOAN	Vietnamese
20	ĐOÀN VĂN KHUU	TD1	08	1	10		62	KHOAN	Vietnamese
21	ĐOÀN VĂN KHANH	TD1	04	1	5		79	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	5	7	65	332	15	0		
2	TD1	16	15	77	1.133	0	22		
TOTAL		21	22	142	1.465	15	22		
WEIGHT KG				142	1.465	15			

GRAND TOAL: 1.622 KGS

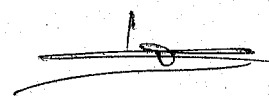
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/05/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 11:50
FLIGHT: 5	TO: TD1 - PVD1	CREW: Hạnh - KHOÀN - DTùng	ETA: 13:30
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	TD1	27	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
2	HÀ MINH TUẤN	TD1	26	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN THIÊN TUẤN	TD1	22	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
4	ĐỖ NGỌC SƠN	TD1	29	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM THANH TÙNG	TD1	21	1	16		93	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN ĐÔNG HUNG	TD1	23	1	14		78	KHOAN	Vietnamese
7	PHAN THANH TÀI	TD1	20	1	7		55	DVL	Vietnamese
8	NGÔ TRI HOÀNG	TD1	19	1	10		64	DVL	Vietnamese
9	TRẦN ANH VINH	TD1	24	1	7		60	DVL	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN THỊ	TD1	25	1	5		64	PSV	Vietnamese
11	NGÔ VĂN GIAO	TD1	28	1	6		88	PSV	Vietnamese
12	LÊ QUỐC QUYNH	TD1	33-34	2	20		75	BAKER HU	Vietnamese
13	BURHANUDDIN ABD. GHANI	TD1	30-31	2	20	10	60	BAKER HU	Malaysian
14	KIỀU PHÚC TIỀN	PVD1	52	1	5		68	PVDRILLI	Vietnamese
15	PHẠM CÔNG BĂNG	PVD1	11-12	2	10		54	PVDRILLI	Vietnamese
16	NGUYỄN CÔNG NHẬT KÝ	PVD1	13-14	2	20		61	PVDRILLI	Vietnamese
17	LẠI CAO THANH	PVD1	85	1	9		66	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN THUỖNG VŨ	PVD1	10	1	12		85	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐÌNH TRI	PVD1	87,51	2	19		80	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	13	15	124	922	10	3		
2	PVD1	6	9	75	414	0	19		
TOTAL		19	24	199	1.336	10	22		
WEIGHT KG				199	1.336	10			

GRAND TOAL: 1.545 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN